TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 12 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Thanh Vũ.

2. Ông Ngô Thành Long.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 30/10/2019 đối với bị cáo:

Thạch Minh Nh, sinh năm 1989, tại xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: số 15/7 đường 3/4, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L và bà Nguyễn Kim H; Anh, chị, em ruột: 06 người, bị cáo thứ tư; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 24/6/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05/7/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Lê Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm VM, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 15/7 đường 3/4, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

1/ Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993. (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2003. (Vắng mặt).

Người giám hộ cho người làm chứng Kh:

3/ Bà Võ Thị Ngh và ông Võ Văn I. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Cùng địa chỉ: Khóm VM, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

5/ Ôn Thị Mỹ L1, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp MT, xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 10/3/2019 bị cáo Thạch Minh Nh, sinh năm 1989 cùng anh Nguyễn Minh Kh đi uống rượu. Anh Kh điều khiển xe ôtô chở bị cáo trên đường về theo hướng từ chợ phường M về phường B, thị xã N thì bị cáo nhìn thấy bị hại Lê Văn N đang chở anh Huỳnh Tấn T chạy cùng chiều, phía trước. Lúc này bị cáo nhìn bị hại anh Lê Văn N giống như người trước đây cự cải với bị cáo nên bị cáo kêu anh Kh chạy xe vượt lên qua mặt xe bị hại đến trước tiệm sửa xe "Văn L" tại khóm VM, phường B, thị xã N, bị cáo kêu anh Kh dừng xe lại. Bị cáo bước xuống xe và rút sợi dây nịch đang đeo trên người (đầu dây nịch bằng kim loại, góc cạnh vuông) đứng chờ sẵng, khi bị hại vừa chạy tới thì bị cáo dùng phần đầu dây nịch bằng kim loại đánh vào mặt bị hại Lê Văn N 01 cái làm bị hại chấn thương và phải dừng xe lại. Bị cáo liền đi đến nơi bị hại thì phát hiện nhìn nhầm người vì bị hại và bị cáo trước giờ không quen biết hay có mâu thuẩn gì. Do bị hại bị thương nên lúc này anh Huỳnh Tấn T liền chở bị hại đến Trung tâm y tế thị xã N cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Thanh V bạc Liêu tiếp tục điều trị, đến ngày 30/3/2019 bị hại Lê Văn N xuất viện về nhà.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT-PY, ngày 22/5/2019 của Trung tâm, pháp y tỉnh Sóc Trăng thì bị hại Lê Văn N bị thương tích qua giám định: Vết thương má trái, vỡ xương hàm trái và xương chính mũi. Đã được nâng xương chỉnh mũi và xương hàm trái. Sẹo không rõ hình bờ nham nhở nằm ở vùng má trái, kích thước 3,5 x 0,3 cm. X quang: Xương chính mũi và xương hàm trái đã được điều trị ổn định. Kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên theo Bảng một; chương 9 phần IV Mục 1, Bảng một chương 13 phần II mục 3.1 và Bảng một chương 13 phần II mục 6.1 của Thông tứ số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại là 28%.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS–TXNN ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Thạch Minh Nh về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (với hai tình tiết định khung

tăng nặng là điểm a, i khoản 1 Điều 134 là *dùng hung khí nguy hiểm* và *Phạm tội có tính chất côn đồ*).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại bồi thường số tiền thuốc và chi phí điều trị 19.877.295 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản số tiền 14.900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Do cơ quan điều tra không thu hồi được sợi dây nịch mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền thuốc và chi phí điều trị 19.877.295 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản số tiền 14.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về kiếm tiền khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim H và những người làm chứng anh Huỳnh Tấn T, anh Nguyễn Minh Kh, chị Nguyễn Thị Th, chị Ôn Thị Mỹ L1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Minh Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm

hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT-PY ngày 22/5/2019 của Trung tâm, pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương của bị hại Lê Văn N do thương tích gây nên theo Bảng một; chương 9 phần IV Mục 1, Bảng một chương 13 phần II mục 3.1 và Bảng một chương 13 phần II mục 6.1 của Thông tứ số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại **là 28%.** Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo lại dùng mặt dây nịch bằng kim loại đánh gây thương tích cho bị hại, theo lẽ bị cáo phải bình tĩnh xử lý tình huống cho đúng mực thì hậu quả sẽ không xảy ra. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"*Cố ý gây thương tích*"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng mặt dây nịch bằng kim loại đánh vào người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng và hiện nay bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý khắc phục thêm số tiền 31.777.295 đồng theo yêu cầu của bị hại; bị cáo là người dân tộc khmer; bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bà ngoại của bị cáo được phong tặng bà mẹ Việt nam Anh Hùng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm Dân sự**:** Tại phiên tòa**,** bị cáo và bị hại thống nhất bồi thường số tiền thuốc và chi phí điều trị 19.877.295 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản số tiền 14.900.000 đồng, tổng cộng là 34.777.295 đồng trừ đi số tiền bị cáo đã đưa trước cho bị hại 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 31.777.295 đồng nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Thạch Minh Nh phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Thạch Minh Nh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Minh Nh bồi thường cho bị hại Lê Văn N số tiền 31.777.295 đồng (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm chín mươi lăm đồng). Đối với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm theo các phiếu thu số 009780, ngày 24/9/2019 và số 009785, ngày 02/10/2019 tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Minh Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 1.588.864 đồng *(Một triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm sáu mươi bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- đại diện hợp pháp Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm Phán-Chủ Tọa phiên tòa**

Lâm Văn Tùng Trần Thị Lệ Trương Anh Tuấn